

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2026
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thiện; bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 903/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim T, sinh năm 1997; cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cước công dân số: 0721970010431.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn P, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cước công dân số: 072092012524.

Chị T có xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh.

Cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh P từ khi về sống chung vợ chồng thì không hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ khoảng đầu năm 2026. Nguyên nhân do sống chung không hòa hợp, thường hay cãi nhau, không có tiếng nói chung, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải. Hiện tại chị và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2026 đến nay, do không còn tình cảm vợ chồng nên

chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh P chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Phú Q, sinh ngày 06/7/2018. Hiện tại con đang sống cùng với anh P. Nếu ly hôn con chung theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, chị T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều bảo đảm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị T được ly hôn với anh P.

+ Về con chung: Giao con chung tên Lê Phú Q, sinh ngày 06/7/2018 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn P; anh P có địa chỉ thường trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

[2] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án của chị T, anh P:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, trong quá trình chung sống, chị T và anh P phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung; hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2026 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị T. Hôn nhân giữa chị T và anh P đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, đời sống

chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung tên là Lê Phú Q, sinh ngày 06/7/2018. Hiện tại cháu Q đang sống cùng với anh P.

Quá trình giải quyết anh P không đến tòa án để trình bày ý kiến, hiện tại cháu Q đang sống chung với anh P, tại biên bản lấy lời khai cháu Q có nguyện vọng được sống chung với anh P. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Q đang được anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định; cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh P; việc giao cháu cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cháu nên giao con chung cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kim T. Cho chị Ngô Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Phú Q, sinh ngày 06/7/2018 cho anh Lê Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn chị Ngô Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Ngô Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0012974 ngày 09 tháng 6 năm

2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 36 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Báo cho chị Ngô Thị Kim T và anh Lê Văn P biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 - TN;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Truông Mít;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn